TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2021/QĐST-DS	*M, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện M Hà Tây. (Theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng N).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Minh N – Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng N huyện M.

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1937.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.

+ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1970.

Đều cư trú tại: Thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1982.

+ Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1985.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964.

+ Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1975.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2004.

Đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn Tú là: ông Nguyễn Văn Tuyến, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Hà, sinh năm 1970 (bố mẹ đẻ).

Đều cư trú tại: Thôn A, xã H, huyện M, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nợ gốc, lãi:

Nguyên đơn và bị đơn xác nhận bị đơn còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 06/HĐTD ngày 29/05/2007 tạm tính đến hết ngày 06/4/2021 số tiền là 635.361.250đ (sáu trăm ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng), bao gồm 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền gốc và 535.361.250đ (năm trăm ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền lãi. Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 07/4/2021 trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong.

b) Về tài sản thế chấp: Các bên xác nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 404198, thửa số 500, tờ bản đồ số 04, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 26789, do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 28/05/2004 cho hộ Nguyễn Văn Bình. Địa chỉ thửa đất tại thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

c) *Về phương thức thanh toán và xử lý tài sản bảo đảm:*

Ngân hàng và bị đơn đều thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

Một năm có 04 Quý là Quý 1 (gồm các tháng 1, 2, 3); Quý 2 (gồm tháng 4, 5, 6); Quý 3 (gồm tháng 7, 8, 9) và Quý 4 (gồm tháng 10,11, 12). Từ năm 2022 trở đi, mỗi quý trong năm (chậm nhất là ngày cuối cùng của quý 1, 2, 3, 4 trong năm) bị đơn sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 25 triệu đồng bao gồm nợ gốc và nợ lãi cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên ở kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát

mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 404198, thửa số 500, tờ bản đồ số 04, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 26789, do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 28/05/2004 cho hộ Nguyễn Văn Bình. Địa chỉ thửa đất tại thôn Ải, xã Hợp Thanh, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

d) Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Số tiền án phí bị đơn phải nộp là 19.414.450đ (mười chín triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N16.295.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm chín lăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003047 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn